

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 21-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Công Luận

bà Nguyễn Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Tuyết Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Khánh T - sinh năm 1982 tại N - Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 236/18/4 đường L - phường P - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim K (1957) và bà Trần Minh Đ (chết); Có chồng Nguyễn Lê Quang K (đã ly hôn) và có 01 con (2000); Tiền sự: không; Tiền án: + Bản án số 157/2007/HSST ngày 06/8/2007, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong ngày 29/4/2009. + Bản án số 38/2010/HSST ngày 09/3/2010, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 29/4/2016; Nhân thân: ngày 28/3/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2018; Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** anh Nguyễn Đăng B - sinh năm 1985

Trú tại: thôn 4 - xã A - huyện D - Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, sau khi sử dụng ma túy, Tr (không xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Khánh T đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến thôn 4 - xã A - huyện D phát hiện xưởng cơ khí của anh Nguyễn Đăng B không có người trông coi, Tr dừng xe đứng ngoài cánh giới, T đi bộ vào trong xưởng trộm cắp 01 máy hàn tiện hiệu Yokohama, loại MMA200 màu cam. T mang máy hàn tiện đi ra gần đến cửa thì anh B phát hiện. T để máy hàn lại bỏ chạy, anh B đuổi theo bắt giữ giao cho cơ quan Công an. Tr thấy T bị bắt nên điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D xác định: tại thời điểm xảy ra vụ việc máy hàn tiện hiệu Yokohama, loại MMA200 có giá trị 2.250.000đ.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện D, Nguyễn Thị Khánh T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSDK ngày 14/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Khánh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại vắng mặt. Tuy nhiên, người bị hại đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với người này.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định sáng ngày 03/11/2018, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén vào xưởng cơ khí của anh B và lấy trộm 01 máy hàn tiện hiệu YOKOMAHA, loại MMA200. Năm 2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố N xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2009, đến tháng 3/2010, bị cáo lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố N xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành

xong hình phạt tù ngày 29/4/2016; cả hai lần phạm tội này của bị cáo đều chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo T với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu nhiều lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đây là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại liên tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên T cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Đăng B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa hôm nay, anh B vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Khánh T.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị Khánh T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày **03/11/2018**.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Khánh T nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.